

Thành THẮNG LONG

và Vịnh HÀ LONG

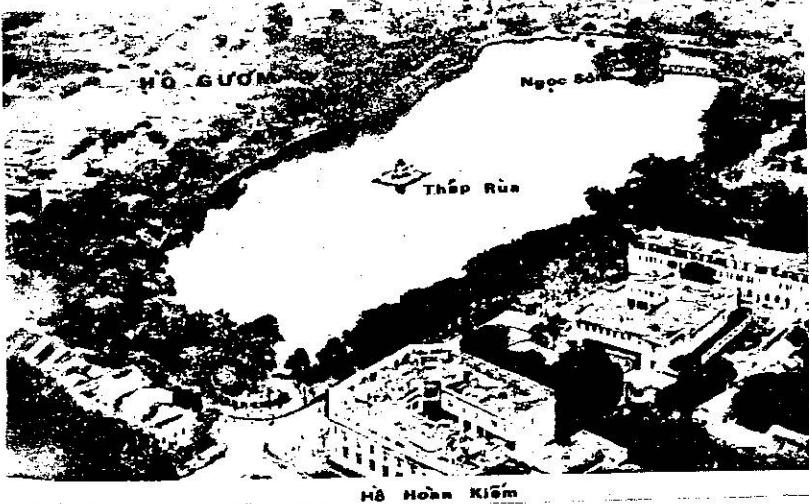
Người Việt từ ngàn xưa cho con Rồng là một vật linh thiêng nên đã tôn quý con vật này. Trên khắp đất nước đi đến đâu cũng nhìn thấy hình Rồng đắp nồi, quét voi đá mầu.... trên những nơi cao quínhú nóc đình, nóc đền, nóc miếu.... hình Rồng chạm trổ sơn son thếp vang trên những nơi tôn nghiêm như bàn thờ tự, cõi thư... nhất là ở cõi đền Huế, có bệ rồng, ngai rồng, thuyền rồng.... chỉ nhà vua mới được ngự giá.

Chữ Long đã dùng từ đời Lạc Long Quân lây Âu Cơ, lập họ Hồng Bàng, lập nước Văn Lang. Người Việt là con Rồng cháu Tiên. Tín ngưỡng con Rồng chỉ có ở Trung Hoa trong thời đại nhà Chu, thế kỷ thứ X trước Công nguyên.

Trung tâm
Thành phố

Đến thế kỷ XI lãnh thổ Văn-Lang có hai nơi quý địa được mang tên con Rồng :

- Một nơi là Rồng bay lên mây, mang tên THÁNH-THẮNG-LONG, là Hanoi bây giờ, một di tích lịch sử;
- Một nơi là Rồng lặn xuống bể, mang tên VĨNH-HA-LONG, là một vịnh trong bể Nam-Hải, một nơi thắng cảnh.



Thành THẮNG LONG

Lý-Công-Uân người tinh Bắc-Ninh, làm quan chiêu nhà Lê có Đức hạnh được tôn làm vua, nối ngôi nhà tiên Lê, lúc đó các chiêu vua đóng đô ở Hoa-lư. Đức vua thấy nơi đây chật hẹp, đi đến La-thanh cạnh sông Hồng, Ngai thấy một con Rồng tự nhiên bay lên mây. Ngai cho là điềm hay, nơi đây là quý địa sẽ trở nên thịnh vượng. Ngai bèn ra lệnh thiền đô đến đây, xây thành lũy. Năm 1010 đặt tên là THÀNH-THẮNG-LONG, tên nước là Đại-Cồ-Việt và tên hiệu là Lý-Thái-Tô? Thành chạy dài theo hữu ngạn sông Hồng. Thắng cảnh thiên nhiên có Hồ-Tây và Hồ Hoàn-Kiêm.

Ba công trình kiến trúc xây cát trong thời đại nhà Lý còn di tích để lại đến bây giờ là :

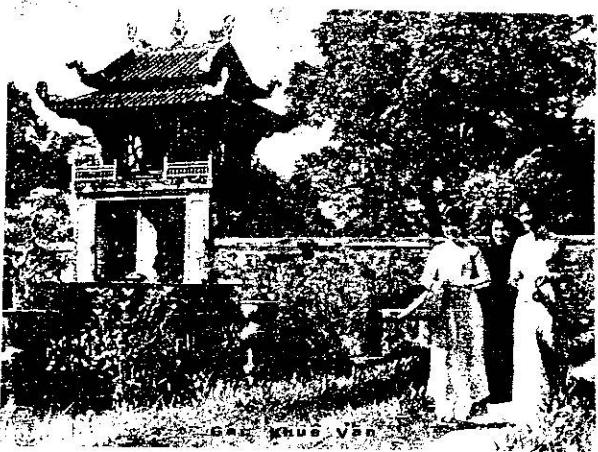
- VĨN-MIỀU hay QUỐC-TÙ-GIÁM, nơi thờ đức Khổng-Tú và con là nơi đào tạo nhân tài;
- CHÙA-MỘT-CỘT, như một bông hoa sen, mọc giữa giềng, thờ phật Quan Âm, đã ủng hộ nhà Lý an dân.
- ĐỀN-TRẦN-VŨ, thờ đức Trần-Vũ coi giữ thành chống giặc từ phương Bắc đến. Tượng bằng đồng cao hơn 4,00m và nặng hơn 4 tấn.



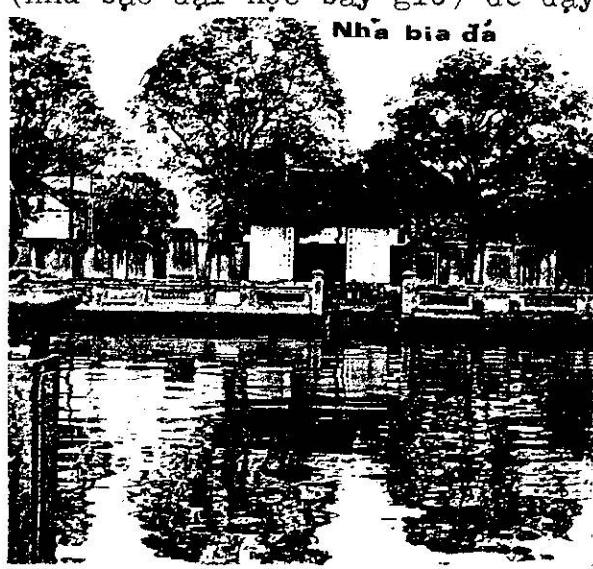
Di tích lịch sử có tiếng nhất là Văn Miếu, một khu đất ở gần giữa thành, hình chữ nhật, dài khoảng 400m, rộng khoảng 100m, có tường xây bao chung quanh. Tam quan, cổng chính đằng trước nhìn về phía nam và 2 cổng nhỏ ở 2 bên giữa chiều dài. Từ cổng chính đi vào theo chiều dọc có 5 sân lớn. Qua sân thứ nhất là đền Đại Trung Môn; cuối sân thứ hai là Khuê Văn Các, nơi giảng văn cho các thí sinh; ở giữa sân thứ ba là một giếng xây hình vuông, hai bên giếng có hai hàng 80 bia đá cao bằng đầu người; trên bia khắc tên những thí sinh đá đỗ tiến sĩ từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII.

Đến sân thứ tư là sân chính, ở trước ngôi đền lớn thờ Đức Khổng Tử với những cây cọ thụ, phong cảnh rất kinh nghiêm.

Sau cùng là sân thứ năm chung quanh là những giây nhà lợp lèn từ năm 1076, khu này gọi là Thái Học (như bậc đại học bây giờ) để dạy các



Nhà bia đá



chúa Trịnh, ... đây khi phách trọng

Thời bấy giờ như Dương Quảng Hàm, Trần Trọng Kim và các bậc du học ... nhưng chỉ ghi tên trên bảng vàng, cất trong tủ lưu trữ nên không có mảy vị đã thành hào kiệt.

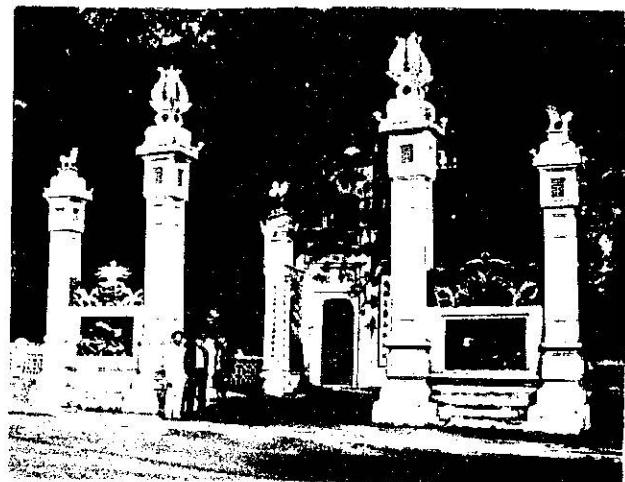
Tổn khu Quốc Tử Giám rất tịch mịch, có kinh tôn nghiêm đời sau khâm phục mãi mãi nhà Hậu Lê, vì vậy có thành này được tiếng là NGHÌN NAM VAN VẬT ĐẤT THANG LONG. Các đời vua tiếp nối đóng đô ở đây: Nhà Trần, nhà Hồ, chúa Trịnh nhà Nguyễn.

Đến đời vua Gia Long lên ngôi năm 1802, đã bình định được đất nước từ Nam chí Bắc, bèn thiên đô về THUẬN AN trung độ giữa nam bắc, bấy giờ là cố đô Huế.

Tên Thành Thăng Long người dân đã quen gọi gần ngàn năm không

thí sinh đã đỗ qua kỳ thi Hương (cử nhân) đều tiếp tục học rồi thi tiến sĩ. Văn Miếu là nơi rèn luyện nhân tài và đào tạo quan trường cao cấp, nên còn có tên là Quốc Tử Giám.

Bia đá ghi tên để truyền lại đời đời và khuyên khích thí sinh dui mài kinh sử nên nhân tài có khí phách cao siêu ích quốc lợi dân, nên đã có những học giả, những hào kiệt như: Nguyễn Trãi đã soạn bài Bình-Ngô-Dai-Cáo, văn hùng hồn thời vua Lê Thái Tổ, Trang Quynh thơ ứng đối với Đoàn thị Điểm, Chu Văn An đời nhà Trần có bao nhiêu môn đỗ thành đạt, Lý Trần Quán tự sát chết theo nghĩa vụ.



Đền Trần Vũ

thay đổi được; nhà vua chỉ thay chữ Long là rồng ra chữ Long là thịnh, lại có ý nghĩa nữa là nhà vua không ngự trị ở đây nữa. ^{xix} Mai đền năm 1831 đời Tự Đức Thành thăng Long mới đổi tên là kẽ chợ Hanoi.

(Còn tiếp nói về VỊNH HA LONG xem LT 44)

KHÚC-ĐÀN

Công Văn Miếu

Bàu Bài Thờ
Kính Văn Miếu

Bài của Cụ Bàng Nông son

Còn khỏe còn ham thủ nước non,
Mặt không sao chán, gót không chốn.
Tượng đền Trần-Vũ, tượng đồng khôn nết,
Biа các Khue-ván, dâ chua mòn.
Vắng jết Hồ Tây trong suối đáy,
Bến long sông Nhị đực nhú son.
Một mình thơ thẩn rong chiều mát,
Bóng ác chèn chèn cuộc gọi nón.

Bài du thi

Nghìn năm văn vật đất Thăng Long,
Văn Miếu xây từ Lý-thanh-tông.
Sau đó Trần Lê tu bổ lại;
Cần tay Phác Việt bảo tồn chung.
Tiệc trà Khai-Trí năm xưa mở,
Tượng điện Kim Kiêu buổi họp công.
Lan chảng thây đâu dè vẫn thấy,
Nghe quyền kêu biết đạo ta cung.

Bài du thi

Nghìn năm văn vật đất Thăng Long,
Văn vật ngay nay mới lả-lùng !
Tham biện, tham buôn, tham canh sự,
Độc người, độc cho, độc canh nông.
Đu con mặt thám đầy sông yhi,
Giang hồ mà có chết núi Nung.
Con nứa xin ngưng khèo dám kẽ,
Nghìn năm văn vật đất Thăng Long !

Còn nhiều bài thơ du thi nữa,
nhưng cũng xin ngưng không dám kể,

Đọc 3 bài thơ trên đây, thầy
điền Chàng Long chán ghét cảnh bị
đó họ

Thi thơ 1921

Hơn 300 bài du thi
với câu đầu bắt buộc:
"Nghìn năm văn vật đất Thăng Long"

Ca Dao

Rủ nhau xem cảnh Kiêm Hồ,
Xem câu Thê Húc xem chùa
NGỌC SƠN

Đền Ngọc Sơn
1954

LT&CC 45

TRANG 15